

Bản án số: 61/2019/DS-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2019
V/V: "Tranh chấp hợp đồng
tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thu Hương

2, Ông Nguyễn Văn Môn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Mai Hương - Cán bộ
Toà án nhân dân Thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Hà Thị Hải - Kiểm
sát viên

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2019/DS-ST ngày 31/7/2019 về
"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
71/2019/QĐXXST - DS ngày 24/9/2019, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc
Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở. Theo văn bản
ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2018 của Chủ tịch Hội
đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn K; Ông Trịnh
Thế A - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC. Theo văn bản ủy quyền số
4250/2019/UQ-VPB ngày 08 tháng 06 năm 2019 của Phó Giám đốc Trung tâm
pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở. (Có mặt)

+ **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 88, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có
mặt)

NỘI DUNG VỤÁN

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Trịnh Thế A trình bày: Ông là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết vụ án, theo văn bản ủy quyền số 4250/2019/UQ-VPB ngày 08 tháng 06 năm 2019 của Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở.

Ngân hàng VPBank có cho chị Hoàng Thị Thu H vay vốn theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng vay kinh doanh cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 18/7/2017 (Gọi tắt là hợp đồng tín dụng số LD1720200198), ngân hàng giải ngân ngày 21/7/2017 số tiền 72.229.500 đồng, thời hạn vay: 30 tháng, lãi suất vay là 40%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản vay không có tài sản thế chấp. Đến nay chị H đã trả được cho Ngân hàng số nợ đến ngày 30/9/2017 tổng cộng 7.153.987 đồng, trong đó: nợ gốc là 556.545 đồng, nợ lãi: 6.482.463 đồng, tiền lãi phạt: 113.970 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị H đã vi phạm Điều 6 của hợp đồng tín dụng, đến ngày 30/10/2017 chị H không trả nợ của tháng 10 nên các khoản vay của chị H đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01/10/2017.

Thủ tục vay tại ngân hàng VPbank là khách hàng có Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, sau khi có đơn đăng ký của khách hàng, Ngân hàng sẽ xem xét phê duyệt, tại ngân hàng có hai dạng phê duyệt: Bằng văn bản và duyệt duyệt điện tử khoản vay bao nhiêu tiền, khi phê duyệt điện tử nếu khách hàng đăng ký tin nhắn thì việc Ngân hàng giải ngân bao nhiêu tiền sẽ được thông báo cho khách hàng qua tin nhắn, nếu khách hàng không đăng ký tin nhắn thì cán bộ Ngân hàng sẽ gọi điện về cho khách hàng thông báo việc Ngân hàng giải ngân vào tài khoản của khách hàng. Tờ trình phê duyệt khoản vay theo đăng ký của khách hàng thì chỉ lưu tại ngân hàng, khách hàng không phải ký.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H phải trả số tiền nợ tính đến ngày 24/9/2019 là 162.962.504 đồng, trong đó: nợ gốc 71.672.955 đồng, nợ lãi: 82.482.397 đồng, phạt: 8.807.152 đồng. Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân chị H phải trả khoản nợ này, không yêu cầu chồng chị H hay ai khác trong gia đình chị H cùng có trách nhiệm trả khoản nợ này. Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Khi khách hàng điền toàn bộ thông tin vào Giấy đăng ký vay tiêu dùng vay kinh doanh cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử, tại trang 7 phần xác nhận chấp thuận vay của VPBANK điền đầy đủ thông tin về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất vay, ký và đóng dấu của đại diện VPBANK. Ngân hàng yêu cầu chị H phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 29/10/2019 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/10/2019 đến khi tất toán toàn bộ hợp đồng. Số tiền là 168.085.864 đồng, trong đó tiền gốc là 71.672.955 đồng, tiền lãi trong hạn 2.396.519 đồng, tiền lãi quá hạn 85.133.500 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 9.719.590 đồng.

+ **Tại bản tự khai và quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Hoàng Thị Thu H trình bày:** Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị có ý kiến như sau:

Chị xác nhận chị có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 18/7/2017 để vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là 72.229.500 đồng, thời hạn vay là 30 tháng, tiền lãi thì chị không nhớ cụ thể, chị chỉ biết tổng gốc và lãi chị phải trả Ngân hàng một tháng 3.847.000 đồng, trả trong vòng 30 tháng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/9/2019 là 162.962.504 đồng, trong đó: nợ gốc 71.672.955 đồng, nợ lãi: 82.482.397 đồng, phạt: 8.807.152 đồng thì chị đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc, đề nghị Ngân hàng cho chị số tiền lãi. Do điều kiện chị khó khăn, không có công ăn việc làm nên chị đề nghị Ngân hàng cho chị trả dần theo phương án mỗi tháng trả 3.000.000 đồng.

Đây là khoản vay do cá nhân chị và sử dụng vào mục đích kinh doanh cá nhân, không liên quan đến chồng, con và gia đình chị.

Tại phiên tòa chị H trình bày: Trước khi chị vay Ngân hàng số tiền hơn 72 triệu, chị cũng đã vay Ngân hàng số tiền 50 triệu theo hình thức tài khoản điện tử. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền gốc, lãi chị không có ý kiến gì. Do hoàn cảnh của chị hiện tại kinh doanh gặp khó khăn, chị đề nghị Ngân hàng cho chị trả số tiền gốc mỗi tháng 3.000.000 đồng. Còn tiền lãi chị đề nghị Ngân hàng miễn tiền lãi cho chị.

+ Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng không hòa giải được vì các bên không thảo thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án: Buộc chị Hoàng Thị Thu H phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm tính đến ngày 29/10/2019 theo như Giấy đăng ký vay tiêu dùng vay kinh doanh cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 18/7/2017 (Gọi tắt là hợp đồng tín dụng số LD1720200198), tổng số tiền là 168.085.864 đồng, trong đó tiền gốc là 71.672.955 đồng, tiền lãi 96.412.909 đồng; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và chị Hoàng Thị Thu H là quan hệ dân sự giữa pháp nhân với cá nhân. Chị H có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 72.229.500 đồng. Thời hạn vay là 30 tháng kể từ ngày 21/7/2017. Chị H đã trả được cho Ngân hàng số tiền 7.153.987 đến ngày 30/9/2017. Do chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng khởi kiện đối với chị H tại Tòa án thành phố B. Đây là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu chị H thanh toán số nợ phát sinh từ Giấy đăng ký vay tiêu dùng vay kinh doanh cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 18/7/2017 (Gọi tắt là hợp đồng tín dụng số LD1720200198) tạm tính đến ngày 29/10/2019, tổng số tiền là 168.085.864 đồng, trong đó tiền gốc là 71.672.955 đồng, tiền lãi 96.412.909 đồng, thì thấy:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự, đủ cơ sở để xác định chị Hoàng Thị Thu H có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 72.229.500 đồng, tính đến ngày 29/10/2019, chị H còn nợ Ngân hàng số nợ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng vay kinh doanh cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 18/7/2017 (Gọi tắt là hợp đồng tín dụng số LD1720200198) như Ngân hàng đã yêu cầu. Việc bị đơn không thanh toán nợ là vi phạm thỏa thuận của các bên. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận, do vậy chị Hoàng Thị Thu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Buộc chị Hoàng Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, theo như Giấy đăng ký vay tiêu dùng vay kinh doanh cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 18/7/2017 (Gọi tắt là hợp đồng tín dụng số LD1720200198), số tiền tính đến ngày 29/10/2019 là 168.085.864 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu không trăm tám mươi năm nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng), trong đó tiền gốc là 71.672.955 đồng, tiền lãi trong hạn 2.396.519 đồng, tiền lãi quá hạn 85.133.500 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 9.719.590 đồng.

2.2. Về án phí:

2.2.1. Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu 8.404.284 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2.3. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.164.153 đồng theo biên lai số AA/2016/0000552 ngày 31/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

2.5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. B;
- VKS TP B,
- CCTHA dân sự TP.
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo